

Danh mục gói thầu: Mua sắm các loại hóa chất sát khuẩn, vật tư, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm dùng chung (19 mặt hàng)

Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số 403 /YCBG-BVBT ngày 16 tháng 9 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lọ nhựa miệng rộng có F2M	Lọ lấy mẫu phân có F2M có đường kính (kể cả phần thành lọ) : 37mm. Độ dày của thành lọ : 0.5mm. Chiều cao của lọ : 58mm, bổ sung 1 bao 5ml dung dịch F2M . Lọ miệng rộng, nắp vặn chặt, dùng để lấy mẫu phân tươi để làm xét nghiệm tìm ký sinh trùng đường ruột, dung dịch F2M để bảo quản mẫu	Lọ	1,600
2	Escherichia coli ATCC 25922	Chủng vi sinh chuẩn ATCC	Ống	2
3	Staphylococcus aureus ATCC 25923	Chủng vi sinh chuẩn ATCC	Ống	2
4	Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853	Chủng vi sinh chuẩn ATCC	Ống	2

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
5	Klebsiella pneumoniae ATCC 700603	Chủng vi sinh chuẩn ATCC	Ống	2
6	Hoá chất chạy mẫu khí máu có điện giải, Glucose, Lactate	Hộp đo chứa các cảm biến, thuốc thử, các thành phần điện tử và chất lỏng cần thiết để phân tích các mẫu bệnh nhân và QC cũng như để hiệu chuẩn hệ thống máy khí máu, thực hiện cho 400 mẫu: - Các thuốc thử bao gồm: + Gồm các khí (oxy, carbon dioxide, nitơ), muối (kiềm halogenua), chất đệm hữu cơ, lactate, thuốc nhuộm, kali clorua, bạc clorua chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản. + Các cảm biến trong hộp đo dành cho hệ thống khí máu có khả năng đo pH, pO ₂ , pCO ₂ , Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Cl ⁻ , glucose, lactate, hemoglobin toàn phần, oxyhemoglobin, deoxyhemoglobin, methemoglobin, carboxyhemoglobin và bilirubin sơ sinh. Mỗi hộp đo sử dụng ổn định trong 28 ngày sau khi lắp đặt vào hệ thống. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C	Test	6,000
7	Hoá chất rửa thải máy khí máu	Hộp chất rửa/thải có chứa thuốc thử rửa để làm sạch đường dẫn mẫu sau khi phân tích và hiệu chuẩn, gồm các khí (oxy, carbon dioxide, nitơ), muối (kiềm halogenua), chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản. Hộp chất rửa/thải cũng lưu trữ chất thải lỏng. Mỗi cartridge rửa thải sử dụng ổn định trong 10 ngày sau khi được cài đặt trên hệ thống. Bảo quản ở nhiệt độ phòng (không quá 25°C), hoặc trong môi trường lạnh (2-8°C)	Bộ	48

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
8	Hoá chất kiểm chuẩn mức 1 dành cho máy khí máu	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho pH, khí máu, điện giải , Co-ox và các chất chuyển hóa: glucose, lactate. Bảo quản ở nhiệt độ 18-25°C, tránh ánh nắng trực tiếp./ ISO 13485; CE	Lọ	120
9	Hoá chất kiểm chuẩn mức 2 dành cho máy khí máu	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho pH, khí máu, điện giải , Co-ox và các chất chuyển hóa: glucose, lactate. Bảo quản ở nhiệt độ 18-25°C, tránh ánh nắng trực tiếp./ ISO 13485; CE	Lọ	120
10	Hoá chất kiểm chuẩn mức 3 dành cho máy khí máu	Hóa chất kiểm chuẩn mức 3 cho pH, khí máu, điện giải , Co-ox và các chất chuyển hóa: glucose, lactate. Bảo quản ở nhiệt độ 18-25°C, tránh ánh nắng trực tiếp./ ISO 13485; CE	Lọ	120
11	Hóa chất xét nghiệm bệnh thiếu năng giáp trạng bẩm sinh	- Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu hTSH dùng cho sàng lọc sơ sinh; - Sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; - Áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang sử dụng các nguyên tố đất hiếm nhóm Lanthan; - Độ nhạy $\leq 2 \mu\text{U/ml}$ máu; - Độ đặc hiệu phân tích: Nồng độ hormone hLH bổ sung $\leq 250 \text{ U/L}$ không gây nhiễu tới phép đo hTSH.	Test	9,400

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
12	Hóa chất xét nghiệm bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh	- Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu 17α-OHP dùng cho sàng lọc sơ sinh; - Sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; - Độ nhạy: Giới hạn mẫu trắng (LoB) ≤ 0.46 ng/ml huyết thanh; - Áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang sử dụng các nguyên tố đất hiếm nhóm Lanthan	Test	9,400
13	Hóa chất xét nghiệm bệnh thiếu men G6PD	- Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu G6PD dùng cho sàng lọc sơ sinh; - Sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; - Giới hạn phát hiện (LoD) ≤ 0.4 U/g Hb; - Độ đặc hiệu phân tích: Nồng độ hemoglobin thử nghiệm ≤ 250 g/L không gây nhiễu đến xét nghiệm G6PD; - Độ tuyến tính của xét nghiệm có giá trị tới khoảng ≤ 7.8 U/g Hb; - Áp dụng kỹ thuật huỳnh quang	Test	9,400
14	Giấy thấm mẫu máu khô	Sử dụng để thu thập mẫu máu khô cho sàng lọc sơ sinh; dùng cho chẩn đoán in vitro. - Được làm từ chất liệu cotton và tuân theo tiêu chuẩn NBS01Ed7 của CLSI (Viện tiêu chuẩn lâm sàng và xét nghiệm)	Chiếc	9,000
15	Kim chích máu	- Dùng một lần để lấy máu - Kích thước: 17G x 2mm - Tiệt trùng - Có nắp bảo vệ đầu kim	Cái	9,000
16	Formaldehyde	Formol (formaldehyd-HCHO) 36% - 40% là hợp chất hữu cơ dễ bay hơi hay còn gọi là VOC (dùng để chỉ những hợp chất hữu cơ dễ dàng lan tỏa vào không khí), không màu, mùi cay xốc, khó ngủi, tan nhiều trong nước	Chai	200
17	Glycerol (được dùng)	Trihydroxyl alcohol	Chai	20

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
18	Natri Clorid PA	Sodium chloride 99% NaCl	Kg	608
19	Vi sinh xử lý Nito cao vượt ngưỡng trong nước thải	Thành phần của vi sinh xử lý nồng độ nitơ cao Bio M5 Nhóm vi khuẩn dị dưỡng: 3×10^8 CFU/ml. Nhóm vi khuẩn kỵ khí: 3×10^8 CFU/ml. Nhóm vi khuẩn quang năng: 3×10^8 CFU/ml. Pseudomonas: 1×10^8 CFU/ml. Cộng đồng vi khuẩn đặc hiệu xử lý Nito: Nitrosomonas, Nitrobacter, Nitrospira.	Chai	6